

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung/ thay thế và bãi bỏ ngành Tài nguyên và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Căn cứ xác nhận của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng có hiệu lực;

Theo đề nghị của Đại diện lãnh đạo Chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Tài nguyên và Môi trường phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Đại diện lãnh đạo Chất lượng, cán bộ, công chức Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở KH&CN;
- Lưu: VT, ISO.



Phạm Đức Hạnh

PHỤ LỤC
**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**
TCVN ISO 9001:2008

(kèm theo Quyết định số: 420/QĐ-STNMT ngày 03 tháng 11 năm 2017
của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường)

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước và giải quyết các thủ tục hành chính về lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trong các hoạt động:

I. Lĩnh vực Đất đai: (34 TTHC)

1. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải chấp thuận chủ trương đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao

2. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải chấp thuận chủ trương đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao

3. Giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp Chuyển đổi công ty, Công ty bị chia, tách hoặc sáp nhập, hợp nhất trong các trường hợp Công ty trước khi chuyển đổi, chia, tách hoặc sáp nhập, hợp nhất đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc được Nhà nước cho thuê đất thu tiền sử dụng đất một lần cho cả thời gian thuê, giao đất có thu tiền sử dụng đất nhưng tiền sử dụng đất, tiền thuê đất có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước

4. Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

5. Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo quy định tại Điều a Khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai (đối với tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước bị giải thể, phá sản, chuyển đi nơi khác, giảm hoặc không còn nhu cầu sử dụng đất; người sử dụng đất thuê của Nhà nước trả tiền thuê đất hàng năm bị giải thể, phá sản, chuyển đi nơi khác, giảm hoặc không còn nhu cầu sử dụng đất)

6. Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở

của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

7. Thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai

8. Thu hồi đất do người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai.

9. Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng

10. Thẩm định phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp và các Công ty Nhà nước thực hiện cổ phần hóa

11. Gia hạn sử dụng đất

12. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu

13. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất

14. Đăng ký đất đai đối với trường hợp Nhà nước giao đất để quản lý.

15. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở

16. Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề

17. Tách thửa hoặc hợp thửa đất

18. Cấp đổi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng

19. Cấp lại Giấy chứng nhận, hoặc cấp lại trang bổ sung của GCN do bị mất

20. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thửa kẽ, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; trường hợp sử dụng đất thông qua nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án, công trình sản xuất, kinh doanh (đối với trường hợp mục đích sử dụng đất của dự án, công trình sản xuất, kinh doanh không thay đổi so với mục đích của thửa đất nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất)

21. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm

22. Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

23. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định

24. Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý hợp đồng thuê chấp, góp vốn; kê biên bán đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án

25. Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; (Áp dụng cho cả trường hợp hộ gia đình, cá nhân thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà không thay đổi mục đích sử dụng đất)

26. Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất

27. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất

28. Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép UBND tỉnh (Chuyển đất trồng cây hàng năm sang xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm và các loại động vật khác được pháp luật cho phép; Chuyển đất ở sang đất phi nông nghiệp không phải là đất ở)

29. Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do chuyển đổi công ty, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp (trong các trường hợp Công ty, doanh nghiệp trước khi chuyển đổi, chia, tách, hợp nhất, sát nhập doanh nghiệp được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm hoặc được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, nhận chuyển quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp, tiền nhận chuyển quyền sử dụng đất đã trả không có nguồn từ ngân sách nhà nước; Chuyển đổi công ty, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp đồng thời với việc chuyển mục đích sử dụng đất mà không thuộc trường hợp phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền)

30. Đính chính Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp

31. Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện

32. Quy trình luân chuyển hồ sơ để thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trong trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất đối với trường hợp áp dụng phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất

33. Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trong trường hợp được giao đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê thông qua hình thức đấu giá

34. Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trong trường hợp cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm thông qua hình thức đấu giá

II. Lĩnh vực Khoáng sản: (20 TTHC)

1. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt

2. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt

3. Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

4. Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản

5. Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản

6. Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản

7. Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản

8. Thẩm định phê duyệt trữ lượng khoáng sản

9. Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản

10. Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản

11. Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản

12. Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản

13. Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

14. Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

15. Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

16. Thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản

17. Kiểm tra, nghiệm thu và trình ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản

18. Đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong phần diện tích dự án xây dựng công trình

19. Khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình

20. Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản

III. Lĩnh vực Tài nguyên nước: (17 TTHC)

1. Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất

2. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất

3. Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất

4. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất

5. Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt

6. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt

7. Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước

8. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước

9. Cấp lại giấy phép tài nguyên nước

10. Chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước

11. Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (quy mô vừa/nhỏ)

12. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (quy mô vừa/nhỏ)

13. Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (quy mô vừa/nhỏ)

14. Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi

15. Thẩm định, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Thực hiện đồng thời với hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước)

16. Thẩm định, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Đối với trường hợp đã cấp giấy phép trước ngày Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ có hiệu lực thi hành)

17. Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

IV. Lĩnh vực Khí tượng thủy văn (04 TTHC)

1. Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với tổ chức

2. Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với cá nhân

3. Sửa đổi/bổ sung/gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với tổ chức, cá nhân

4. Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

V. Lĩnh vực môi trường: (16 TTHC)

1. Thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết

2. Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản

3. Thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM)

4. Cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án

5. Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường

6. Thẩm định, phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với trường hợp đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản và Phương án bổ sung trường hợp thay đổi diện tích, độ sâu, công suất khai thác khoáng sản

7. Thẩm định, Phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong trường hợp đang khai thác khoáng sản nhưng chưa có phương án được phê duyệt hoặc chưa ký quỹ; hoặc đã có phương án phê duyệt nhưng không triển khai dự án trong 24 tháng

8. Thẩm định, phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trong trường hợp thay đổi nội dung cải tạo, phục hồi môi trường so với phương án đã được duyệt

9. Xác nhận hoàn thành từng phần Phương án/Phương án bổ sung cải tạo, phục hồi môi trường

10. Thẩm định Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược

11. Chứng nhận cơ sở đã hoàn thành xử lý ô nhiễm triệt để theo Quyết định 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ

12. Cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại

13. Cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại

14. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất

15. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)

16. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (Giấy xác nhận bị mất, bị hư hỏng)

VI. Lĩnh vực Đo đạc và Bản đồ: (06 TTHC)

1. Thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ
2. Thẩm định hồ sơ bổ sung nội dung Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ
3. Thẩm định đề cương, thiết kế kỹ thuật-dự toán các công trình đo đạc lập bản đồ địa chính sử dụng vốn ngân sách nhà nước
4. Kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm địa chính
5. Cung cấp thông tin tư liệu địa chính
6. Cung cấp thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ

VII. Lĩnh vực thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: (07 TTHC)

1. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường
 2. Giải quyết tố cáo trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường
 3. Giải quyết khiếu nại lần đầu lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường
 4. Giải quyết khiếu nại lần hai trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường
 5. Giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
 6. Tiếp công dân
 7. Tiếp nhận, xử lý đơn, thư
-